

Số: **62** /QĐ-UBQGNCT

Hà Nội, ngày **19** tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia  
về người cao tuổi Việt Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/QĐ-UBQGNCT ngày 17 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia.

**Điều 3.** Các thành viên Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TCCV, KTTH, TKBT, KGVX, TH;
- Lưu: VT, UBQGNCT (3b). md **152**



**PHÓ THỦ TƯỚNG  
Vũ Đức Đam**

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-UBQGNCT  
ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia  
về người cao tuổi Việt Nam)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ủy ban Quốc gia) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong việc giải quyết những vấn đề liên quan về cơ chế, chính sách để thực hiện công tác người cao tuổi.

**Điều 2.** Các thành viên Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban Quốc gia, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về những nhiệm vụ được phân công.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các thành viên Ủy ban Quốc gia sử dụng con dấu của Bộ, ngành mình trong công tác, chỉ đạo, điều hành hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

**Chương II  
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN  
CỦA CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN QUỐC GIA**

**Điều 4.** Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban Quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ủy ban Quốc gia.

2. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ủy ban Quốc gia để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật người cao tuổi, các chính sách về người cao tuổi và các dự án, đề án thuộc kế hoạch, Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi từng giai đoạn.

3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Quốc gia.

**Điều 5.** Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia thay mặt Chủ tịch Ủy ban Quốc gia chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ủy ban Quốc gia khi được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ủy quyền.

2. Giúp Chủ tịch trực tiếp điều phối các hoạt động của Ủy ban Quốc gia về triển khai thực hiện Luật, chính sách, các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam từng giai đoạn.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban Quốc gia chỉ đạo các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến người cao tuổi.

4. Kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, đoàn thể, Ban Công tác người cao tuổi các cấp và các cơ quan tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác người cao tuổi.

5. Thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban Quốc gia xử lý công việc thường xuyên của Ủy ban Quốc gia.

6. Trong quá trình giải quyết công việc, nếu có phát sinh các vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch khác phụ trách thì các Phó Chủ tịch chủ động phối hợp để giải quyết. Trường hợp còn những ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia quyết định.

**Điều 6.** Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc gia.

Ngoài các trách nhiệm quy định tại Điều 7 Quy chế này, Ủy viên Thường trực còn có trách nhiệm sau đây:

1. Giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch điều phối, xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện của Ủy ban Quốc gia; tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và tổng hợp báo cáo trình Ủy ban Quốc gia.

2. Chỉ đạo và trực tiếp phụ trách Văn phòng Ủy ban Quốc gia.

#### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Ủy ban Quốc gia**

1. Tham mưu giúp chủ tịch Ủy ban Quốc gia xây dựng chương trình công tác và các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác người cao tuổi.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện những nội dung liên quan về người cao tuổi thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban Quốc gia và báo cáo về công việc được phân công phụ trách. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6) và một năm (trước ngày 31/12) báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, đoàn thể (thông qua Văn phòng Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam).

### **Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 8. Chế độ làm việc**

1. Ủy ban Quốc gia làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia khi được ủy quyền.

2. Các thành viên Ủy ban Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; được hưởng chế độ do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Ủy ban Quốc gia đi công tác, học tập từ 06 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia và cử người thay thế bằng văn bản (qua Văn phòng Ủy ban Quốc gia).

4. Văn phòng Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm tổng hợp thông tin định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Quốc gia; trình Chủ tịch Ủy ban Quốc gia quyết định việc thay đổi nhân sự của Ủy ban Quốc gia; xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ủy ban Quốc gia.

#### **Điều 9. Chế độ họp**

1. Ủy ban Quốc gia họp định kỳ 6 tháng một lần; trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia có thể triệu tập họp bất thường.

2. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia quyết định việc mời thêm các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự các cuộc họp Ủy ban Quốc gia.

3. Các cuộc họp Ủy ban Quốc gia phải được thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu liên quan) về nội dung, thời gian và địa điểm trước 05 ngày làm việc. Các thành viên Ủy ban Quốc gia và các đại biểu được mời có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến tham luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban Quốc gia.

Trường hợp nội dung cần xin ý kiến mà không thể tổ chức họp, các ủy viên Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Văn phòng Ủy ban Quốc gia.

4. Kết luận của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia (được ủy quyền tại các phiên họp) được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ.

**Điều 10.** Văn phòng Ủy ban Quốc gia đặt tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ủy ban Quốc gia.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ và biên chế của Văn phòng Ủy ban Quốc gia.

**Điều 11.** Kinh phí hoạt động của Ủy ban Quốc gia được ngân sách Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Các thành viên Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong quá trình thực hiện công tác người cao tuổi.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tạo điều kiện để Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam hướng dẫn, kiểm tra và tiến hành các hoạt động có liên quan đến công tác người cao tuổi./.



**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
**Vũ Đức Đam**